TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48**/2019/QĐST - DS	*BĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Thúy N, sinh năm 1970

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Tính, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: ấp Tân Hội, xã Tân Thành, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị Thúy N tổng số tiền: 52.500.000đ(năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền gốc: 50.000.000đ(năm mươi triệu đồng) và tiền lãi: 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông H còn phải trả cho bà N tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 1.312.500đ(một triệu ba trăm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ trả lại cho bà Cao Thị Thúy N 1.250.000đ(một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017031 ngày 01 tháng 10 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện BĐ;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trương Thị Việt N